

Đơn vị: Viện Hàn lâm KHCNVN
Chương: 046

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH ĐẾN HẾT QUÝ II.2023

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai NSNN đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được NSNN hỗ trợ;

Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam công khai thực hiện dự toán thu, chi ngân sách đến hết Quý II/2023 như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2023	Ước thực hiện đến hết Quý II/2023	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện Quý II/2023 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	15.000,0	11.195,8	74,64%	140,0%
I	Số thu phí, lệ phí	15.000,0	11.195,8	74,64%	140,0%
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	14.250,0	7.038,4	49,39%	170,2%
I	Chi sự nghiệp văn hoá thông tin	14.250,0	7.038,4	49,39%	170,2%
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	14.250,0	7.038,4	49,39%	170,2%
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	750,0	559,79	74,64%	82,8%
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	928.717,2	205.939,0	22,17%	43,2%
I	Nguồn ngân sách trong nước	774.577,2	205.287,0	26,50%	45,7%
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	719.919,2	200.809,0	27,89%	45,3%
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	267.260,3	94.282,0	35,28%	56,0%
	Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	248.660,3	89.653,0	36,05%	53,3%
	Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	18.600,0	4.629,0	24,89%	0,0%
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	452.659,0	106.527,0	23,53%	38,7%
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	29.188,0	6.853,0	23,48%	18,7%
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	29.188,0	6.853,0	23,48%	18,7%

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2023	Ước thực hiện đến hết Quý II/2023	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện Quý II/2023 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
6	Chi hoạt động kinh tế	13.485,0	2.628,0	19,49%	82,6%
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	13.485,0	2.628,0	19,49%	82,6%
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	4.355,0	825,0	18,94%	102,8%
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	4.355,0	825,0	18,94%	102,8%
8	Chi sự nghiệp văn hoá thông tin	7.630,0	1.025,0	13,43%	47,0%
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	7.630,0	1.025,0	13,43%	47,0%
II	Nguồn viện trợ	10.360,0	652,0	6,29%	216,6%
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	10.360,0	652,0	6,29%	216,6%
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	143.780,0	-		
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	143.780,0	-		

Nơi nhận:

- Chủ tịch Viện Hàn lâm (để b/c);
- PCT. Lê Trường Giang (để b/c);
- Trưởng Ban KHTC (để b/c);
- TT Tin học và Tính toán (đăng Website)
- Lưu: VT, KHTC.NTG

Hà Nội, ngày 06 tháng 4 năm 2023

TL. CHỦ TỊCH

KT. TRƯỞNG BAN KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH

PHÓ TRƯỞNG BAN



Phan Thu Hà